

Số: ~~2989~~ /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày ~~29~~ tháng ~~12~~ năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “ Bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào dân tộc S’tiêng trên địa bàn huyện Hớn Quản, giai đoạn 2016 – 2020”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 113/TT-BTC ngày 28/12/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-BNN-CB, ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc phê duyệt Chương trình Bảo tồn và phát triển làng nghề;

Căn cứ Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 của UBND tỉnh quy định phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 28/12/2010 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 3/2/2010 của UBND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh ban hành quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Phước;



Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 219/TTr-SNN-PTNT ngày 22/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào dân tộc S’tiêng trên địa bàn huyện Hớn Quản giai đoạn 2016-2020”.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Hớn Quản chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan; UBND các xã - huyện Hớn Quản xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo nhiệm vụ đã được giao trong nội dung của Đề án.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Ban Dân tộc, Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Hớn Quản; Các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở NN&PTNT;
- UBND huyện Hớn Quản;
- LĐVP, Phòng: KTN, KTTH;
- Lưu VT (Th qđ 34-015).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

ĐỀ ÁN

**Bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống của đồng bào
S'tiêng trên địa bàn huyện Hớn Quản giai đoạn 2016-2020.**

(Kèm theo Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 29/12 / 2015 của UBND tỉnh)

Phần I.

PHẦN MỞ ĐẦU

I. Sự cần thiết

Huyện Hớn Quản là một trong 11 huyện, thị xã của tỉnh Bình Phước với diện tích tự nhiên 66.379,8 ha, bao gồm 13 đơn vị hành chính cấp xã, dân số 98.408 người (hơn 30.000 người trong độ tuổi lao động). Trung tâm hành chính huyện Hớn Quản nằm trên quốc lộ 13 nên có vị trí hết sức thuận lợi, như: theo quốc lộ 13 đi tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh; theo tuyến quốc lộ 13 và 14 đi thị xã Đồng Xoài và các tỉnh Tây Nguyên và theo quốc lộ 13 đi cửa khẩu quốc tế Hoa Lư sang nước bạn Campuchia.

Lĩnh vực ngành nghề nông thôn của huyện Hớn Quản trong những năm qua đã có nhiều bước phát triển khởi sắc, đa dạng hóa về quy mô, số lượng. Trong đó, Nghề dệt thổ cẩm truyền thống của người đồng bào S'tiêng trên địa bàn mang lại thu nhập cho người dân, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị bản sắc văn hóa của địa phương.

Hiện nay, Nghề dệt Thổ cẩm truyền thống của đồng bào S'tiêng ở huyện Hớn Quản là sản phẩm thủ công của nghề truyền thống vừa có giá trị kinh tế, vừa có giá trị văn hóa đậm nét. Vì vậy, cần bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm thủ công truyền thống đồng bào S'tiêng ở Hớn Quản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đó cũng là cơ sở để phát triển loại hình du lịch dân tộc học, du lịch văn hóa học, du lịch môi trường sinh thái.

Mặc khác, trong những năm qua phong trào bảo tồn, duy trì và phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào S'tiêng đã được sự quan tâm của nhà nước, chính quyền địa phương, sản phẩm làm ra đã đáp ứng được nhu cầu của khách hàng trong và ngoài tỉnh ưa chuộng và tin dùng.

So với các xã, thị trấn của huyện thì xã Thanh An và An Khương là hai địa phương có số lượng đồng bào S'tiêng còn lưu giữ và theo nghề dệt thổ cẩm truyền thống nhiều nhất. Cụ thể, xã Thanh An hiện có 06/13 ấp, sóc với 208 hộ đồng bào S'tiêng tham gia dệt thổ cẩm; xã An Khương có 197 hộ đồng bào S'tiêng biết nghề dệt truyền thống (trong đó có 30 người mới được đào tạo năm 2014) tập trung chính ở các ấp như: Ấp 3 khoảng 78 hộ, ấp 4 khoảng 70 hộ còn lại rải rác ở các thôn, ấp khác

Một số người có uy tín ở các thôn, ấp của 2 xã An Khương và xã Thanh An đã tự đứng ra tổ chức, quy tụ được nhiều người ở địa phương duy trì nghề dệt, sản phẩm của người dân bước đầu đã được thị trường tiếp nhận.

Tuy nhiên, nghề dệt thổ cẩm của đồng bào Stiêng chưa phát triển mạnh, bền vững vì thiếu định hướng, chiến lược phát triển đúng tiềm năng và thế mạnh, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nên người dân không yêu tâm gắn bó với nghề. Hiện nay, đồng bào S'tiêng sản xuất mang tính tự phát, phục vụ nhu cầu cá nhân là chính, mẫu mã thì đơn điệu chưa đa dạng hóa sản phẩm. Đặc biệt là hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ cho nghề dệt thổ cẩm đang còn thiếu trầm trọng.

Bên cạnh đó, Những sản phẩm thổ cẩm và nghề dệt thổ cẩm đồng bào S'tiêng trên địa bàn huyện Hón quản, đặc biệt là tại các xã Thanh An và An Khương đã trải qua biết bao biến cố của thời cuộc. Một thời gian dài, nghề dệt thổ cẩm đứng trước những thách thức, bởi sản phẩm làm ra không có thị trường tiêu thụ, không cạnh tranh nổi với sản phẩm công nghiệp; đời sống của những người làm nghề, đặc biệt là các nghệ nhân gặp khó khăn nên một số người đã bỏ nghề.

Để có định hướng, kế hoạch phát triển bền vững và tạo ra được những sản phẩm thủ công mỹ nghệ vừa có tính nghệ thuật, vừa lưu giữ các nét văn hóa dân tộc là hết sức quan trọng. Do đó, việc UBND tỉnh ban hành Đề án này là cơ sở cho các ngành liên quan, UBND huyện Hón Quản triển khai thực hiện nhằm duy trì, phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống của 2 xã An Khương và xã Thanh An đi đúng hướng, có kế hoạch cụ thể để nghề dệt truyền thống không bị mai một và thất truyền, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa cũng là phục vụ ngành du lịch tỉnh ta có thêm điểm đến mới.

Sự duy trì, phát triển ổn định bền vững của nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào S'tiêng cũng góp phần đa dạng hóa các ngành nghề, hình thành một cách có hệ thống các hình thức tổ chức sản xuất. Đây cũng là một tiêu chí trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới mà tỉnh đang đang triển khai thực hiện.

II. Đánh giá tình hình nghề dệt thổ cẩm hiện nay trên địa bàn huyện Hón Quản

1. Đánh giá chung

Toàn huyện Hón Quản hiện có trên 1.000 hộ đồng bào S'tiêng hiện đang còn lưu giữ nghề dệt thổ cẩm truyền thống, nhưng tập trung chính vẫn chủ yếu tại 2 xã: An khương và Thanh An. Sản phẩm chính hiện nay chủ yếu là chăn, khăn, quần, áo.... với tỉ lệ tiêu thụ tại chỗ chiếm trên 80 % và tỉ lệ tiêu thụ trong tỉnh chiếm 20 % so với tổng số sản phẩm làm ra.

Một thực trạng chủ yếu hiện nay là sản phẩm làm ra chưa tiêu thụ được nhiều nên dẫn đến khả năng tái đầu tư và tiếp tục đầu tư nghề dệt thổ cẩm là vô cùng yếu, ngày càng có nguy cơ mai một. Kinh tế chính của các hộ đồng bào S'tiêng vẫn chủ yếu là từ sản xuất nông nghiệp.

Mặt khác, Nghề dệt thổ cẩm đồng bào S'tiêng hiện nay diễn ở phạm vi gia đình và phục vụ cho gia đình là chính, chưa mang tính hàng hoá cao và còn bị lệ thuộc vào yếu tố đầu ra cho sản phẩm. Các sản phẩm sản xuất ra không bán được sẽ không mang lại nguồn thu nhập cho gia đình dẫn tới họ không thiết tha với nghề.

2. Tình hình sản xuất và duy trì nghề dệt thổ cẩm

Hiện nay, mỗi hộ gia đình có 1 – 2 lao động làm nghề dệt thổ cẩm truyền thống, diện tích phục vụ cho sản xuất từ 2- 4 m².

Tỉ lệ truyền nghề tại các địa phương hiện nay từ 1 đến 3 đời. Chủ yếu thông qua hình thức “cha truyền, con nối” chưa có hệ thống truyền nghề một cách bài bản.

Mức độ tập trung để tham gia dệt theo tổ hội còn rất hạn chế, chỉ có 1 tổ hội tại ấp Lò Ô của xã Thanh An hoạt động theo hình thức tổ hợp tác. Các địa phương chưa có điểm sản xuất tập trung và địa điểm giới thiệu sản phẩm.

Thời gian sản xuất chủ yếu tận dụng thời gian nhàn rỗi hay một số phụ nữ lớn tuổi không đủ sức khỏe lao động nặng nhọc. Bên cạnh đó, việc duy trì sản xuất ở một số địa phương theo đơn đặt hàng và yêu cầu của khách hàng. Do đó tình hình chung là chưa thường xuyên sản xuất.

Số lượng sản phẩm làm ra từ các hộ dân còn ít, do chưa có sự đầu tư về nguyên liệu. Qua khảo sát, điều tra thì các hộ thiếu vốn để đầu tư nguyên liệu tiếp tục duy trì nghề dệt. Bên cạnh đó, yếu tố đầu ra sản phẩm còn rất nhiều khó khăn nên ảnh hưởng đến mức độ duy trì hoạt động sản xuất dệt.

3. Thị trường, tiêu thụ sản phẩm

Theo báo cáo của các địa phương và đánh giá từ kết quả khảo sát tình hình nghề dệt thổ cẩm thì tỉ lệ sản phẩm được tiêu thụ đạt từ 10-20 % so với tổng sản phẩm sản xuất, cá biệt một số hộ có tỉ lệ tiêu thụ sản phẩm trên 40 % (do ký hợp đồng, nhận đơn đặt hàng.....)

Thị trường tiêu thụ hiện nay chủ yếu vẫn là nội địa, tỉ lệ sản phẩm tiêu thụ tại chỗ khoảng 80 % so với tổng sản phẩm làm ra.

Hình thức thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu thông qua tiếp thị, chào hàng, đặt hàng. Tỉ lệ sản phẩm tiêu thụ thông qua các kênh từ du lịch, bán tại chỗ rất ít. Đây cũng là hạn chế dẫn đến nghề dệt thổ cẩm truyền thống chưa phát triển mạnh.

4. Thu nhập, khả năng tái đầu tư sản xuất

Nguồn thu nhập của người dân từ nghề dệt thổ cẩm hiện nay rất thấp (bình quân từ 500 nghìn đồng đến 1 triệu đồng/hộ/tháng). Có một số nơi còn thấp hơn. Do đó, khả năng tái đầu tư cho nghề gặp nhiều khó khăn. Một số hộ gia đình có điều kiện đã tận dụng từ nguồn thu nhập khác để tái đầu tư vào nghề dệt thổ cẩm.

5. Xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm:

Trong những năm qua, các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm dệt thổ cẩm đã được các cơ quan, đơn vị địa phương

quan tâm. Đồng thời kêu gọi các cơ sở nghề dệt thổ cẩm truyền thống tham gia, tuy nhiên các cơ sở tham gia các hoạt động này chiếm tỉ lệ rất ít. Nguyên nhân, do chất lượng, mẫu mã sản phẩm chưa đa dạng, chưa đáp ứng được yêu cầu của đơn vị tổ chức.

6. Xây dựng, hình thành và phát triển nghề

Hiện nay, công tác bảo tồn phát triển nghề dệt truyền thống chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, nên chưa vận động, khuyến khích người dân tham gia bảo tồn và xây dựng phát triển nghề. Thực trạng hiện nay chưa có một tổ hội nào được thành lập theo đúng quy định của pháp luật hiện hành nên nghề dệt thổ cẩm truyền thống còn manh mún, tự phát và có nguy cơ người dân không còn gắn bó với nghề.

7. Công tác đào tạo, hội thảo, tập huấn:

Trong những năm qua, công tác đào tạo, tập huấn đã được nhà nước quan tâm, các đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức tuyên truyền triển khai chính sách của nhà nước và tập huấn nghề cho người dân. Tuy nhiên, công tác này vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu và mong muốn của người dân. Trong thời gian tới cần chú trọng thường xuyên và tổ chức các nội dung theo nhu cầu bà con để đáp ứng tốt hơn cho công tác phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống.

8. Về chính sách hỗ trợ

Công tác triển khai, phổ biến các chính sách đến với người dân đã được các cơ quan đơn vị chuyên môn tổ chức thường xuyên, đảm bảo cung cấp đầy đủ nội dung theo chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, do nguồn ngân sách tỉnh còn khó khăn nên lĩnh vực ngành nghề nông thôn nói chung và nghề dệt thổ cẩm nói riêng chưa được hỗ trợ nhiều.

9. Khó khăn- nguyên nhân

Theo kết quả khảo sát và báo cáo của các địa phương khi đánh giá mức độ khó khăn thì khó khăn lớn nhất vẫn là thị trường tiêu thụ (tỉ lệ 98 %), sau đó là khó khăn về thiếu chính sách hỗ trợ (92 %), thiếu vốn mua nguyên liệu sản xuất (90 %), thiếu đào tạo tập huấn (tỉ lệ 90 %)....

Lao động chưa qua đào tạo còn nhiều, chủ yếu trưởng thành từ truyền nghề;

Chưa có cơ chế chính sách cụ thể hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện;

Vòng tròn “ Không tiêu thụ được thì không có vốn để tái đầu tư, sản xuất. Không tiếp tục duy trì sản xuất thì dần mất khách hàng và nghề dệt ngày càng mai một” chưa được giải quyết một cách triệt để.

Chưa có cơ quan quản lý hành chính nhà nước chủ trì để phối hợp với các cấp, các ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch, định hướng, tổ chức thực hiện tháo gỡ khó khăn, tôn tại cho các cơ sở dệt thổ cẩm.

Một khó khăn hiện nay là cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông nông thôn đi đến các ấp, sóc, các tổ hội có nghề dệt thổ cẩm đồng bào S'tiêng như: An

Khuong, Thanh An còn rất hạn chế. Đi lại gặp nhiều khó khăn, chưa khuyến khích người tiêu dùng đến tham quan, tiêu thụ sản phẩm.

Bên cạnh đó, Công tác tổ chức đào tạo nghề, tổ chức hội thảo, tập huấn chuyên đề về các nội dung liên quan đến phát triển nghề dệt thổ cẩm chưa được thường xuyên, ảnh hưởng đến sự phát triển nghề và đa dạng hóa sản phẩm.

III. Các căn cứ pháp lý xây dựng đề án

1. Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 7/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

2. Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/07/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã;

3. Căn cứ Quyết định số 132/2000/QĐ-TTg ngày 24/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn;

4. Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020";

5. Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 1/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020;

6. Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

7. Căn cứ Thông tư số 113/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ;

8. Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công;

9. Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

10. Căn cứ Quyết định số 2636/QĐ-BNN-CB ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề;

11. Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Chương trình Khuyến công tỉnh Bình Phước giai đoạn 2016 – 2020;

12. Căn cứ Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 của UBND tỉnh quy định phân cấp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

13. Căn cứ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 28/12/2010 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

14. Căn cứ Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 3/2/2010 của UBND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh;

15. Căn cứ Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 của UBND tỉnh ban hành quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

16. Căn cứ Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 9/8/2012 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển ngành văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Bình Phước đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

17. Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề về trên địa bàn tỉnh.

Phần II

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. Quan điểm, định hướng và mục tiêu phát triển nghề dệt thổ cẩm giai đoạn 2016-2020

1. Quan điểm:

- Bảo tồn phát triển nghề dệt thổ cẩm đồng bào S'tiêng phải phù hợp với tình hình, chiến lược địa phương và quy hoạch chung của các ngành nghề khác.

- Xây dựng và hình thành các tổ hội, làng nghề phù hợp với nguyện vọng, ý định của người dân.

- Nội dung hỗ trợ phải thiết thực, xây dựng được các mô hình cụ thể đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

- Công tác kiểm tra, giám sát công tác triển khai, phối hợp phải được thực hiện thường xuyên để mang lại hiệu quả cao nhất.

2. Định hướng:

Phát triển nghề truyền thống, làng nghề phải gắn với du lịch nông thôn, thay đổi hình thức và mẫu mã sản phẩm là cơ sở để phát triển.

Bảo tồn và phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào S'tiêng phải phù hợp định hướng và tình hình thực tiễn, đảm bảo giá trị kinh tế và phù hợp với giá trị văn hóa dân tộc.

Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, điều hành là cơ sở xây dựng nền tảng cho việc phát triển, đồng thời cần nâng cao chất lượng lao động, trình độ tay nghề cho người dân tham gia sản xuất từ đó có thể đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường hiện nay.

Phát triển các làng nghề đi đôi với xây dựng và phát triển nông thôn mới, giữ gìn các thuần phong mỹ tục, bảo vệ môi trường sinh thái. Thường xuyên

quan tâm, hỗ trợ tích cực cho nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào S'tiêng phát triển, nhân rộng mô hình hay cho các địa phương học tập kinh nghiệm.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu Chung

Phát triển nghề phải đảm bảo duy trì và bảo tồn nghề truyền thống, góp phần thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Khôi phục, phát triển nghề và làng nghề truyền thống theo hướng tập trung, bền vững; từng bước nâng cao năng lực sản xuất hợp lý của các hộ gia đình trong các làng nghề truyền thống phù hợp với lợi thế và đặc thù của địa phương.

Gắn hoạt động sản xuất của các làng nghề truyền thống với các hoạt động du lịch, văn hóa, lễ hội truyền thống và các loại hình dịch vụ khác để giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn. Chú trọng công tác đào tạo nâng cao tay nghề để sản phẩm thổ cẩm ngày càng tinh xảo, mẫu mã đẹp, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ hợp lý để người dân gắn bó với nghề nhằm bảo tồn, duy trì và phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào S'tiêng.

- Tổ chức các lễ hội, hội thi góp phần tôn vinh các giá trị văn hóa dân tộc có liên quan đến nghề truyền thống.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo tồn, duy trì và phát triển nghề dệt thổ cẩm của đồng bào S'tiêng trên địa bàn huyện Hớn Quản không để mai một, thất truyền..

- Giai đoạn 2016- 2017 thành lập và công nhận ít nhất 2 làng nghề tại 2 xã An Khương và Thanh An, đến năm 2020 thành lập và công nhận 03 làng nghề trên địa bàn huyện Hớn Quản.

- Thu hút lực lượng lao động hoạt động sản xuất nghề tại chỗ: đến năm 2017 đạt tỉ lệ trên 30 % số hộ đồng bào Stiêng 02 xã Thanh An và An Khương tham gia làng nghề và đến 2020 phải đạt từ 40-50 % số hộ đồng bào Stiêng tham gia làng nghề.

- Nâng cao thu nhập cho lao động hoạt động từ nghề dệt thổ cẩm ít nhất phải đạt từ 2- 4 triệu đồng/tháng.

- Nâng tỉ lệ người lao động qua đào tạo trong các cụm nghề, làng nghề phải đạt từ 60 % trở lên.

- Nâng cao tỉ lệ sản phẩm tiêu thụ thông qua các kênh như: du lịch, chợ, hội chợ, các điểm giới thiệu sản phẩm, hợp đồng đặt hàng: Đến năm 2020 ít nhất là 50 % số lượng sản phẩm được sản xuất.

II. Nội dung thực hiện giai đoạn 2016-2020.

1. Xây dựng cơ chế chính sách

- Nội dung:

+ Xây dựng, ban hành đề cụ thể hóa các cơ chế chính sách đặc thù, quy trình quản lý, cơ chế phối hợp nhằm hỗ trợ phát triển, bảo tồn nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào S'tiêng nói riêng, lĩnh vực ngành nghề nông thôn nói chung phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương.

- **Đơn vị thực hiện:** Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** từ năm 2016-2020.

2. Nâng cao nguồn lực, đào tạo, tuyên truyền

Nội dung:

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn và người làm công tác quản lý các tổ hội, nhóm, làng nghề của huyện Hón Quán.

+ Tổ chức tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước liên quan đến hoạt động ngành nghề nông thôn cho người dân, giúp người dân nâng cao trình độ nhận thức, tự nguyện chấp hành đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.

+ Kết hợp với Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ để hỗ trợ tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ thuật về dệt, may, thêu cho người dân, góp phần đa dạng hóa sản phẩm trong quá trình sản xuất. .

- Đơn vị thực hiện:

+ Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND huyện Hón Quán và UBND các xã có làng nghề triển khai thực hiện nội dung 1, 2.

+ UBND huyện Hón Quán: chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, UBND các xã triển khai thực hiện nội dung 3.

- **Thời gian thực hiện:** từ năm 2016-2020.

3. Bảo tồn và phát huy giá trị của nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào S'tiêng

- Nội dung:

+ Tổ chức công tác tuyên truyền, quảng bá về văn hóa truyền thống nói chung và nghề dệt thổ cẩm của đồng bào S'tiêng nói riêng.

+ Tổng hợp và xây dựng hệ thống sản phẩm, hệ thống văn hóa mang bản sắc đặc trưng vùng miền phục vụ cho công tác tuyên truyền, lễ hội....

+ Tổ chức các lễ hội, hội thi tôn vinh các giá trị văn hóa, trưng bày giới thiệu các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật dân tộc cho các đồng bào dân tộc có nghề dệt thổ cẩm đang phát triển.

+ Tổ chức kết nối điểm du lịch tham quan góp phần tiêu thụ sản phẩm và quảng bá hình ảnh.

- Đơn vị thực hiện:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp với UBND Huyện Hớn Quản, Ban dân tộc tỉnh, các sở ngành; địa phương có liên quan triển khai.

- **Thời gian thực hiện:** từ năm 2016-2018.

4. Xây dựng và hình thành các tổ hội, làng nghề dệt thổ cẩm đồng bào S'tiêng

- Nội dung

+ Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng về tình hình hoạt động sản xuất nghề dệt thổ cẩm trên địa bàn các thôn, ấp, sóc làm cơ sở xây dựng các tổ hội, làng nghề.

+ Tổ chức hỗ trợ tư vấn thành lập, tổ chức quản lý, hoạt động sản xuất của các tổ hợp tác, HTX, làng nghề dệt thổ cẩm đồng bào S'tiêng.

+ Tư vấn, hỗ trợ thủ tục thành lập và tổ chức công nhận các làng nghề dệt thổ cẩm

- Đơn vị thực hiện:

+ UBND huyện Hớn Quản: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện nội dung.

- **Thời gian thực hiện:** từ năm 2016-2020.

5. Công tác xúc tiến thị trường, tiêu thụ sản phẩm

+ Xây dựng và hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm từ sản xuất đến điểm tiêu thụ.

+ Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hội chợ triển lãm. Tổ chức cho các cơ sở tham gia hội chợ chuyên ngành ít nhất 01 lần/năm.

+ Tổ chức giới thiệu sản phẩm bình xét sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

+ Thường xuyên tổ chức quảng bá, giới thiệu hình ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang web của các đơn vị chuyên ngành.

+ Phối hợp với các đơn vị du lịch trong và ngoài tỉnh để xây dựng kênh giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm cho các cơ sở nghề, xây dựng thương hiệu và đăng ký chứng nhận thương hiệu sản phẩm thổ cẩm.

+ Hình thành ít nhất 2 điểm giới thiệu, trưng bày sản phẩm dệt thổ cẩm tại 2 xã An Khương và Thanh An

+ Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương có phương thức tổ chức tương đồng trong hoạt động nghề nông thôn, góp phần nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm.

- Đơn vị thực hiện:

+ UBND huyện Hớn Quản: Chủ trì, phối hợp Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, Sở Nông nghiệp & PTNT, các sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện.

- **Thời gian thực hiện:** từ năm 2016-2020.

6. Hỗ trợ cơ sở hạ tầng

- Nội dung:

+ Hỗ trợ nâng cấp cơ sở hạ tầng, phục vụ công tác phát triển nghề, duy trì và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống.

+ Hỗ trợ thành lập ít nhất 02 nhà cộng đồng phục vụ sản xuất tập trung cho 02 xã An Khương và Thanh An, tạo điều kiện cho các tổ hội, nhóm có địa điểm sản xuất tập trung.

+ Hỗ trợ cho các cơ sở, hộ dân thiếu dụng cụ sản xuất như: khung dệt....

+ Hỗ trợ một phần nguyên liệu bước đầu cho các hộ dân gặp khó khăn để có thể duy trì và phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống.

- Đơn vị thực hiện:

+ UBND huyện Hón Quán: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT, các sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện .

- Thời gian thực hiện: từ năm 2016-2020.

7. Hỗ trợ phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào S'tiêng xã An Khương

- Nội dung:

+ Xây dựng và hình thành cụm cơ sở nghề tại vùng có tỉ lệ người dân còn sản xuất nghề dệt thổ cẩm chiếm tỉ lệ từ 30 % trở lên so với tổng số.

+ Phối hợp xây dựng điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại địa phương phục vụ công tác quản bá giới thiệu sản phẩm tại chỗ.

+ Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ dân thành lập các tổ hội sản xuất nghề dệt thổ cẩm.

+ Phối hợp triển khai, lồng ghép các chương trình hỗ trợ của địa phương để hỗ trợ cho công tác phát triển nghề dệt thổ cẩm tại địa phương.

- Đơn vị thực hiện:

+ UBND Xã An Khương: chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện nội dung.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2016-2020.

8. Hỗ trợ phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống đồng bào S'tiêng xã Thanh An

- Nội dung:

+ Xây dựng và hình thành cụm cơ sở nghề tại vùng có tỉ lệ người dân còn sản xuất nghề dệt thổ cẩm chiếm tỉ lệ từ 30 % trở lên so với tổng số.

+ Xây dựng điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại địa phương phục vụ công tác quảng bá giới thiệu sản phẩm tại chỗ.

+ Khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ dân thành lập các tổ hội sản xuất nghề dệt thổ cẩm đồng bào S'tiêng.

+ Phối hợp triển khai, lồng ghép các chương trình của địa phương để hỗ trợ công tác phát triển nghề dệt thổ cẩm.

- Đơn vị thực hiện:

+ UBND Xã Thanh An: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện nội dung.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2016-2020.

9. Sơ kết, Tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện đề án

Sơ kết năm 2018 và tổng kết năm 2020: UBND huyện Hớn Quản: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ban ngành, địa phương có liên quan triển khai thực hiện.

III. Nguồn kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện đề án giai đoạn 2016- 2020 là: 7.200 triệu đồng; chưa tính nguồn vốn của nhân dân tự tham gia đóng góp thực hiện Đề án.

- Cụ thể phân cấp nguồn vốn như sau:

+ Cấp tỉnh: 3.650 triệu đồng

+ Cấp huyện: 3.550 triệu đồng

(có bảng phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. Giải pháp

1. Về chính sách

Xây dựng chính sách phải đảm bảo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của địa phương có vận dụng linh hoạt nhưng phải đúng theo quy định phát luật để bảo tồn, duy trì và phát triển nghề thổ cẩm truyền thống

2. Đào tạo nguồn nhân lực.

Áp dụng có hiệu quả các chính sách đào tạo nguồn nhân lực của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, và của UBND tỉnh để thực hiện mục tiêu bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống trên địa bàn. Chú trọng công tác bồi dưỡng tay nghề cho lao động nông thôn theo quy định tại Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Tăng cường phối hợp chuyển giao khoa học kỹ thuật, kết hợp thường xuyên tổ chức tuyên truyền các chính sách, tổ chức hội nghị tập huấn về kỹ thuật để nâng cao trình độ quản lý, trình độ tay nghề cho người tham gia quản lý và cho người dân làm việc trong các làng nghề truyền thống.

3. Giải pháp về thị trường.

- Thường xuyên tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Cải tiến, đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của thị trường. Kết hợp một cách hợp lý giữa sản xuất truyền thống với áp dụng công nghệ hiện đại để tạo ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường

Tăng cường công tác quảng bá sản phẩm dệt thổ cẩm bằng nhiều kênh khác nhau như: xây dựng các trang web chuyên giới thiệu về sản phẩm của các làng nghề truyền thống, phòng trưng bày, giới thiệu sản phẩm của các làng nghề truyền thống, tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế.

4. Giải pháp về vốn.

- Vận dụng linh hoạt cơ chế vốn hỗ trợ, vốn vay để các cơ sở sản xuất có tiềm năng phát triển nhưng thiếu vốn để tiếp cận nguồn vốn như: có cơ chế cho vay ưu đãi, ưu đãi thuế...

- Thực hiện tốt công tác lồng ghép vốn các chương trình, như: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững... để hỗ trợ các làng nghề duy trì ổn định và phát triển sản xuất.

5. Giải pháp phát triển nghề truyền thống phải gắn liền với du lịch

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch, đồng thời kết hợp nâng cấp cải tạo hạ tầng kỹ thuật, vừa phục vụ phát triển sản xuất vừa tạo điều kiện thu hút du khách

Thường xuyên tổ chức hoạt động trình diễn sản phẩm, giới thiệu và bán hàng lưu niệm cho du khách. Đồng thời, nghiên cứu bảo tồn các di tích lịch sử của làng nghề như: Đền thờ Tổ nghề, các lễ hội văn hóa truyền thống của làng nghề,...

6. Giải pháp về cơ sở hạ tầng

Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật nông thôn theo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Huy động các nguồn lực để hỗ trợ đầu tư tập trung cho các vùng trọng điểm một cách có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

7. Xây dựng và tổ chức hệ thống quản lý, điều hành các làng nghề sau khi thành lập

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý, kinh nghiệm điều hành cho đội ngũ quản lý các làng nghề truyền thống của các địa phương.

- Nâng cao chất lượng lao động kế cận, thường xuyên vận động khuyến khích lao động trẻ phát huy giá trị của nghề truyền thống để duy trì và phát triển làng nghề truyền thống bền vững.

8. Các giải pháp khác

- Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương cũng như vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp trên địa bàn trong quá trình khôi phục, phát triển nghề dệt thổ cẩm truyền thống.

- Nghiên cứu tìm địa điểm phù hợp để thành lập các cụm nghề, làng nghề phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

- Quan tâm phối hợp lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn nhằm đảm bảo vừa tiết kiệm vốn đầu tư vừa phát huy và khai thác tốt, đồng bộ các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan, UBND huyện Hớn Quản tổng hợp, xây dựng kế hoạch triển khai các nội

dung của Đề án thuộc thẩm quyền trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết để có cơ sở triển khai thực hiện Đề án theo từng năm

2. Giao UBND huyện Hớn Quản: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung của Đề án thuộc thẩm quyền đảm bảo đúng mục tiêu và đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Đề án (Sơ kết năm 2018 và tổng kết năm 2020).

- Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp & PTNT để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh cụ thể.

3. Các sở, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc, Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, các đơn vị có liên quan:

- Căn cứ vào nội dung của Đề án và chức năng nhiệm vụ của đơn vị hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để có cơ sở triển khai thực hiện.

- Định kỳ, đột xuất báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp & PTNT để tổng hợp, Báo cáo UBND tỉnh cụ thể.

4. Chế độ báo cáo: Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát các ngành, đơn vị liên quan và UBND huyện Hớn Quản trong quá trình triển khai thực hiện Đề án. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm